TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày: 13-01-2023

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm N dân:

Ông Lý Văn Hùng;

Bà Trương Thị Kim Tiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Đ, tỉnh Ltham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên;

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Đ, tỉnh Lxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Hoàng Quốc T,** sinh ngày 30/3/1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 113C Bùi Thị X, phường 2, quận TB, thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Vũ Đình G, sinh năm 1957 (sống); Mẹ: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1957 (sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định số 89/QĐ-TA ngày 11/7/2019 của Tòa án Nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng đối với Vũ Hoàng Quốc T. Bị cáo T chấp hành xong Quyết định ngày 13/10/2020; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2022 đến nay, bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L.

2. Bà Trần Thị Diễm T, sinh năm 1989

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã N, huyện T, tỉnh V. (có mặt)

Tạm trú: Ấp BT 2, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L.

3. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã HKĐ, huyện Đ, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Chiêu Lê Quốc V, sinh năm 2002, (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: số 56/03/01 Trịnh Đình T, phường PT, quận T, thành phố H.

Tạm trú: số 387/23/13 Bình T, phường BHB, quận B, thành Phố H.

2. Ông Phạm Quốc A, sinh năm 2001, (vắng mặt)

Địa chỉ: Tân P, thị xã LG, tỉnh B.

3. Ông Phạm Đình T, sinh năm 1970, (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 911/32/23 Lạc Long Q, quận 11, thành phố H.

4. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 31/2D ấp Chánh, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Trần Minh H, sinh năm 2002, (vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Số 39/A-312, chung cư Huỳnh Văn C, phường PT, quận T, thành phố H.

6. Ông Nguyễn Văn Q (P), sinh năm 1995 (vắng mặt) .

Nơi đăng ký HKTT: Số 39/D-211, chung cư Huỳnh Văn C, phường PT, quận T, thành phố H.

7. Ông Nguyễn Văn Cát T (Th), sinh ngày 04/6/2004, (vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Số 39/D211, chung cư Huỳnh Văn C, phường PT, quận T, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn Cát T (Th): Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, bà Lê Thị Út, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Số 39/D211, chung cư Huỳnh Văn C, phường PT, quận T, thành phố H (vắng mặt).

8. Ông Đinh Thanh N (ĐQ), sinh ngày 28/9/2006, (vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Số 108/1, đường T, phường PT, quận T, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp cho Đinh Thanh N: Bà Vòng Mỹ N , sinh năm 1986; Địa chỉ: khu phố Hiệp Q, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đ (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lương Thị L, sinh năm 1995. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1974. (vắng mặt)

3. Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1966. (vắng mặt)

4. Ông Vũ Đình G, sinh năm 1957. (vắng mặt)

5. Đặng Minh T, sinh năm 2001. (vắng mặt)

6. Ông Huỳnh Trung T, sinh năm 1999. (vắng mặt)

7. Lê Thành N, sinh năm 1967, (vắng mặt)

8. Nguyễn Đức T, sinh năm 1989, (vắng mặt)

9. Nguyễn Bá T, sinh năm 1989, (vắng mặt)

10. Bà Lê Thị Kim S, sinh năm 1970, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 02/01/2021, Nguyễn Văn Q cùng với Đinh Thanh N, Trần Minh H và Vũ Hoàng Quốc T gặp nhau tại nhà giữ xe chung cư Huỳnh Văn C, phường PT, quận T, thành phố H. Tại đây, bị cáo T rủ Q, H và N đến địa bàn huyện Đ, tỉnh L để tìm tài sản của người đi đường để cướp giật đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, tất cả đồng ý thực hiện. Bị cáo T phân công nhiệm vụ là bị cáo T điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số 54X4-4857 của H chở Q , Q ngồi sau trực tiếp giật tài sản. H điều khiển xe mô tô Wave, biển số 51Y1-3763 của N chở N làm nhiệm vụ ngăn cản khi bị phát hiện, truy đuổi. Thống nhất xong tất cả đi đến huyện Đ, tỉnh L.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến ngã 3 tượng đài thuộc khu vực 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L nhìn thấy bà Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô loại SH mode, màu đỏ, biển số 62P1-777.99 chở theo con trai (4 tuổi) ngồi phía trước, trên cổ bà H có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18kara, trọng lượng 2,6 chỉ, đang lưu thông cùng chiều phía trước, Bị cáo T điều khiển xe chở Q chạy vượt lên, áp sát bên trái xe bà Huệ, Q ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bà Huệ. Khi giật được cả nhóm tăng ga xe chạy đến nhà của ông Trịnh Văn T (cha dượng của N) để chơi. Tại đây, Q đưa sợi dây chuyền vùng vừa giật được cho Nhân, H và bị cáo T cùng xem rồi Q cất vào trong người. Ông T không biết việc thực hiện tội phạm của Q và đồng phạm.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Bị cáo T chở Q , H chở N tiếp tục đi tìm tài sản để cướp giật. Khi đi đến khu vực chợ chiều thuộc ấp BT2, xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh L phát hiện bà Trần Thị Diễm T điều khiển xe mô tô, loại Sirius, biển số 64B1-523.73 chở bà Lương Thị L (em dâu bà T) ngồi sau đang lưu thông cùng chiều phía trước, trên cổ bà T có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18kara, trọng lượng 3,14 chỉ nên cả nhóm điều khiển xe chạy theo phía sau. Khi bà T chạy rẽ vào hẻm Cầy T thuộc ấp BT 2, xã ĐHH, bị cáo T điều khiển xe chở Q chạy vượt lên, áp sát bên trái xe bà T, Q ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ bà T. Khi giật xong cả nhóm cùng tăng ga xe chạy về Thành phố H. Sau đó, H cùng bị cáo T và Q khai nhận đi đến tiệm vàng KHM, địa chỉ tại số 405, đường A, phường PT, quận TP, Thành phố H bán cho ông Nguyễn Duy M (chủ tiệm vàng) 02 sợi dây chuyền cướp giật được với giá 7.000.000 đồng. Số tiền này cả nhóm chia cho H được700.000 đồng, N được 500.000 đồng, bị cáo T 3.000.000 đồng và Q giữ lại 2.800.000 đồng, tất cả tiêu xài cá nhân hết. Qua điều tra ông M không xác định được có mua vàng do bị cáo T và đồng phạm bán hay không. Tài sản, bà H, bà T bị chiếm đoạt Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngoài ra, Vũ Hoàng Quốc T còn cùng với Trần Minh H, Nguyễn Văn Cát T thực hiện hành vi Cướp giật tài sản như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 27/12/2020, Trần Minh H, Nguyễn Văn Cát T, Vũ Hoàng Quốc T gặp nhau tại nhà giữ xe trong khu chung cư Huỳnh Văn C thuộc phường Phú T, quận T, Thành phố H. Tại đây, Bị cáo T rủ Cát Tư và H đến địa bàn huyện Đ, tỉnh L tìm tài sản của người đi đường để sơ hở cướp giật đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, tất cả đồng ý thực hiện. Bị cáo T phân công nhiệm vụ là bị cáo T điều khiển xe mô tô loại Wave, màu bạc, biển số 59P2-514.76 và Cát Tư ngồi sau trực tiếp giật tài sản, H điều khiển xe mô tô loại Wave, màu bạc, biển số 54X4-4857 của H đi một mình làm nhiệm vụ ngăn cản khi bị phát hiện, truy đuổi.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, cả nhóm điều khiển xe đến khu vực 3, thị trấn Đức Hoa, huyện Đ, tỉnh Lnhìn thấy bà Nguyễn Thị Cẩm H đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Vision, màu đỏ đen, biển số 62P1-745.70 chở bà Lê Thị Kim S (mẹ ruột bà H) chạy cùng chiều phía trước. Bà H có mang một túi xách hiệu Coach, màu trắng xám, bên trong có 6.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64Gb, vỏ màu vàng và 01 ví da màu trắng hiệu Coach bên hông trái. H điều khiển xe chạy vượt qua xe bà H, Bị cáo T điều khiển xe chở Cát Tư vượt lên áp sát bên trái xe bà H. Cát Tư ngồi sau dùng tay phải giật lấy giỏ xách của bà H, do bị mất thăng bằng nên bà H và bà S bị ngã trên đường bị thương tích nhẹ nhưng không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích để xử lý. Khi giật được túi xách của bà H, Cát Tư, H và Bị cáo T tăng ga chạy về nhà giữ xe trong khu chung cư Huỳnh Văn C, phường PT, quận TP, Thành phố H. Cát Tư lục soát túi xách lấy 6.000.000đồng tiền mặt và điện thoại di động Iphone XS Max 64Gb cất vào túi quần, ném túi xách và ví da tại khu vực đổ rác gần nhà giữ xe của khu chung cư. Sau đó, cả nhóm đem điện thoại vừa cướp giật được đến cửa hàng điện thoại di động không rõ biển hiệu trên đường A thuộc quận TP, Thành phố H bán với giá 7.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được cả nhóm chia nhau: Cát Tư 3.500.000đồng, Bị cáo T 3.500.000 đồng, H 6.000.000đồng tất cả tiêu xài cá N hết. Cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản.

Đến ngày 14/3/2021, Tường và Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lđầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Riêng Vũ Hoàng Quốc T bỏ trốn, ngày 14/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa ra Quyết định truy nã số 08. Đến ngày 14/10/2022, Vũ Hoàng Quốc T bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt truy nã tại phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và giao lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL.ĐGTS ngày 18/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18kara, trọng lượng 2,6 chỉ trị giá 10.166.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18kara, trọng lượng 3,14 chỉ trị giá 12.277.400 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại XS Max 64G trị giá 17.000.000 đồng; 01 túi xách hiệu Coach trị giá 3.250.000 đồng; 01 ví da hiệu Coach trị giá 3.900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 50.482.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKSĐH ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhânhân dân huyện Đ, tỉnh L truy tố bị cáo Vũ Hoàng Quốc T về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm a, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự .

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Vũ Hoàng Quốc T gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng Quốc T phạm tội *"Cướp giật tài sản,* đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Hoàng Quốc T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đối với hành vi của Trần Minh H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Cát T , Đinh Thanh N đã được xét xử xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án Nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị hại là bà Trần Thị Diễm T, bà Nguyễn Thị H bà Nguyễn Thị Cẩm H có yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt. Tại bản án số 120/2021/HSST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhânhân dân huyện Đức Hòa đã ghi nhận việc các bị cáo Trần Minh H, Đinh Thanh N, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Cát Tư tự nguyện liên đới bồi thường thay bị cáo Bị cáo T phần thu lợi bất chính để trả lại tiền cho các bị hại là bà Trần Thị Diễm T, bà Nguyễn Thị H bà Nguyễn Thị Cẩm H. Ngoài ra, tại bản án hình sự phúc thẩm số 104/2022/DH-PT ngày 07/6/2022 của Tòa án nhânhân dân tỉnh Long An đã xét xử và quyết định bổ sung: buộc mẹ bị cáo Đinh Thanh N là bà Vòng Mỹ N liên đới bồi thường; cha, mẹ bị cáo Nguyễn Văn Cát T (Th) là ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị U bồi thường cho các bị hại. Do đó, nếu sau này các bị cáo Trần Minh H, Đinh Thanh N, Nguyễn Văn Q , Nguyễn Văn Cát T , bà N, ông T, bà U có yêu cầu thì có quyền khởi kiện để yêu cầu bị cáo Vũ Hoàng Quốc T có trách nhiệm hoàn trả lại tiền đã bồi thường cho các bị hại trong vụ ánhân dân sự khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Đối với 06 hạt kim loại màu vàng, hình tròn, giữa hạt có lỗ tròn xuyên dùng để xỏ gây kết dính, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lđã trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị H vào ngày 18/3/2021 nên không đề cập.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Darling, màu đen, biển số 51Y1-3763; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51Y1-3763 tên Nguyễn Văn P; 01 căn cước công dân số 075206000147 mang tên Đinh Thanh N; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 59P2-514.76; 01 điện thoại di động hiệu F1S màu hồng, số sim 0795491718; 01 mũ bảo hiểm màu vàng, dạng lưỡi trai, trên mũ có dòng chữ PIAGGIO đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh L nên không đề cập.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhânhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Đối với bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự .

[2].Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của Vũ Hoàng Quốc T đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hoàng Quốc T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vũ Hoàng Quốc T là người rủ Nguyễn Văn Q, Trần Minh H và Đinh Thanh N đến địa bàn huyện Đức Hòa tìm tài sản của người đi đường sơ hở cướp giật bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo T phân công: Bị cáo T điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số 54X4-4857 của H chở Q, Q ngồi sau trực tiếp giật tài sản, H điều khiển xe mô tô Wave, biển số 51Y1-3763 của N chở N làm nhiệm vụ ngăn cản khi bị phát hiện, truy đuổi.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, cả nhóm đi đến địa bàn huyện Đức Hòa, khi đi đến ngã 3 tượng đài thuộc khu vực 3 thị trấn Đức Hòa phát hiện bà Nguyễn Thị H có đeo 01 sợi dây chuyền vàng trên cổ, bị cáo T điều khiển xe chở Q ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ bà H. Sau đó, khoảng 09 giờ cùng ngày 02/01/2021, bị cáo T chở Q, H chở N đến khu vực chợ chiều thuộc ấp BT 2, xã ĐHH , huyện Đ phát hiện bà Trần Thị Diễm T chở bà Lương Thị L, bà T có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18kara, Bị cáo T điều khiển xe chở Q ngồi phía sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền trên cổ bà T . Khi giật xong cả nhóm cùng tăng ga xe chạy về thành phố H đến tiệm vàng K HM bán cho ông Nguyễn Duy M 02 sợi dây chuyền cướp giật được với giá 7.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài cá N hết.

Ngoài ra quá trình điều tra, cũng với thủ đoạn tương tự Vũ Hoàng Quốc T, Trần Minh H, Nguyễn Văn Cát T đã cướp giật và chiếm đoạt được của bà Nguyễn Thị Cẩm H 01 giỏ xách bên trong có 6.000.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64Gb, vỏ màu vàng và 01 ví da màu trắng hiệu Coach bên hông trái.

[2.2]. Hội đồng xét xử đánh giá: Xét lời khai nhận của bị cáo Vũ Hoàng Quốc T trước tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Minh H, Nguyễn Văn Q (P), Nguyễn Văn Cát T (Th), Đinh Thanh N (ĐQ), lời khai của bị hại Nguyễn Thị H, Trần Thị Diễm T, Nguyễn Thị Cẩm H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đúng về thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi, đúng về đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp nội dung cáo trạng.

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Vũ Hoàng Quốc T cùng với Trần Minh H, Nguyễn Văn Q (P), Nguyễn Văn Cát T (Th) , Đinh Thanh N (ĐQ) thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức, có sự cấu kết chặt chẽ nhau, trước khi thực hiện tội phạm có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người và dùng thủ đoạn nguy hiểm để chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Hbà Trần Thị Diễm T, bà Nguyễn Thị Cẩm H; Trong đó, Vũ Hoàng Quốc T thực hiện hành vi phạm tội 03 lần với vai trò người rủ rê, chủ mưu và trực tiếp thực hiện tội phạm với trị giá tài sản chiếm đoạt là 50.482.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Vũ Hoàng Quốc T đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đối với Trần Minh H, Nguyễn Văn Q , Nguyễn Văn Cát T , Đinh Thanh N đã được xét xử xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án Nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Hoàng Quốc T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bà Nguyễn Thị Hbà Trần Thị Diễm T, bà Nguyễn Thị Cẩm H được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo Bị cáo T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết định khung: Hành vi của bị cáo Vũ Hoàng Quốc T không vi phạm các tình tiết định khung khác của Điều 171 nên bị xét xử theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự .

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Hoàng Quốc T bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự .

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vũ Hoàng Quốc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bà ngoại Lê Thị T là Mẹ Việt Nam anh hùng, ông ngoại

Trần Văn T và hai cậu ruột Trần Văn G, Trần Văn Y là liệt sĩ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Các bị hại là bà Trần Thị Diễm T, bà Nguyễn Thị Hbà Nguyễn Thị Cẩm H có yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt. Tại bản án số 120/2021/HSST ngày 22/10/2021 của Tòa án Nhân dân huyện Đức Hòa đã ghi nhận việc các bị cáo Trần Minh H, Đinh Thanh N, Nguyễn Văn Q , Nguyễn Văn Cát Tư tự nguyện và liên đới bồi thường thay bị cáo T phần thu lợi bất chính để trả lại tiền cho các bị hại là bà Trần Thị Diễm T, bà Nguyễn Thị Hbà Nguyễn Thị Cẩm H.

Ngoài ra, tại bản án hình sự phúc thẩm số 104/2022/HS-PT ngày 07/6/2022 của Tòa án Nhân dân tỉnh Long An đã xét xử và quyết định bổ sung trách nhiệm dân sự: buộc bà Vòng Mỹ N là mẹ bị cáo Đinh Thanh N liên đới bồi thường; ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị U là cha, mẹ bị cáo Nguyễn Văn Cát T (Th) liên đới bồi thường cho các bị hại. Do đó, nếu sau này các bị cáo Trần Minh H, Đinh Thanh N và bà Vòng Mỹ N , Nguyễn Văn Q , Nguyễn Văn Cát T và ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị U có yêu cầu bị cáo T trả lại tiền đã bồi thường cho các bị hại thì có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Vũ Hoàng Quốc T phải hoàn trả lại tiền đã bồi thường cho các bị hại.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Đối với 06 hạt kim loại màu vàng, hình tròn, giữa hạt có lỗ tròn xuyên dùng để xỏ gây kết dính, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh L đã trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị H vào ngày 18/3/2021 nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Darling, màu đen, biển số 51Y1-3763; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51Y1-3763 tên Nguyễn Văn P; 01 căn cước công dân số 075206000147 họ tên Đinh Thanh N; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 59P2-514.76; 01 điện thoại di động hiệu F1S màu hồng, số sim 0795491718; 01 mũ bảo hiểm màu vàng, dạng lưỡi trai, trên mũ có dòng chữ PIAGGIO đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2021/HS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án Nhân dân huyện Đ, tỉnh L nên không đề cập xử lý lại.

[7]. Đối với hành vi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với ông Phạm Đình T có đứng tên dùm cháu ruột Phạm Quốc A xe mô tô biển số 59P2-514.76. Sau đó Phạm Quốc A bán lại xe mô tô nói trên cho Chiêu Lê Quốc V, V bán cho bị cáo Tư sử dụng nên Phạm Đình T, Phạm Quốc Anh và Chiêu Lê Quốc V không còn nghĩa vụ gì đối với xe mô tô nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn P có đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51Y1-3763 của bị cáo N, quá trình điều tra xác định ông P đã bán xe

mô tô cho 01 người tên Tuấn không rõ lai lịch năm 2014 nên ông P không còn nghĩa vụ gì đối với xe mô tô nên không đề cập.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Hoàng Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng Quốc T phạm tội "*Cướp giật tài sản"*.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a, c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng Quốc T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2022.

3. Về tạm giam: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Hoàng Quốc T 45 ngày (kể từ ngày 13/01/2023) để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Hoàng Quốc T nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành ánhân dân sự thì người được thi hành ánhân dân sự, người phải thi hành ánhân dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành ánhân dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**